|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 8** | |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/...... |

**TUẦN 34:**

**TIẾT 67:**

**BÀI 62: THỤ TINH, THỤ THAI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THAI**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

***A. THỤ TINH VÀ THỤ THAI***

- Thụ tinh: Là sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng tạo thành hợp tử

+ Điều kiện: Trứng và tinh trùng phải gặp nhau ở 1/3 ống dẫn trứng phía ngoài.

- Thụ thai: trứng được thụ tinh bám vào thành tử cung tiếp tục phát triển thành thai.

+ Điều kiện: trứng được thụ tinh phải bám vào thành tử cung.

\* Lưu ý:

- Trứng đã thụ tinh bám vào thành tử cung mà không phát triển tiếp thì sự thụ thai không có kết quả.

- Trứng được thụ tinh mà phát triển ở ống dẫn trứng thì gọi là chửa ngoài dạ con → nguy hiểm đến tính mạng của mẹ.

***B. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THAI***

- Thai được nuôi dưỡng nhờ chất dinh dưỡng lấy từ mẹ qua nhau thai

- Khi mang thai người mẹ cần được cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và tránh các chất kích thích có hại cho thai như: rượu, thuốc lá…

***C. HIỆN TƯỢNG KINH NGUYỆT***

- Là hiện tượng trứng không được thụ tinh sau 14 ngày kể thừ khi trướng rụng, lớp niêm mạc tử cung bong ra từng mảng thoát ra ngoài cùng với máu và dịch nhày qua lỗ âm đạo.

- Kinh nguyệt xảy ra theo chu kì. Thường là 28-30 ngày

- Kinh nguyệt đánh dấu chính thức tuổi dậy thì ở em gái.

\* Lưu ý:

+ Tính chất của chu kì kinh nguyệt do tác dụng của hooc môn tuyến yên.

+ Tuổi kinh nguyệt cơ thể sớm hay muộn tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố.

+ Kinh nguyệt không bình thường → biểu hiện bệnh lí phải đi khám.

+ Lưu ý giữ vệ sinh trong chu kì kinh nguyệt.

**II. BÀI TẬP**

1. HS làm trả lời câu hỏi 1🡪 7/trang 15 SGK

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 8** | |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/...... |

**TUẦN 34:**

**TIẾT 68:**

**BÀI 63: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

***A. Ý NGHĨA CỦA VIỆC TRÁNH THAI***

- Trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình: Đảm bảo sức khoẻ cho người mẹ và chất lượng cuộc sống.

- Đối với HS (tuổi vị thành niên) không nên có con sớm sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ, học tập và tinh thần.

***B. NHỮNG NGUY CƠ KHI CÓ THAI Ở TUỔI VỊ THÀNH NIÊN***

- Có thai ở tuổi vị thành niên có thể dẫn tới những hậu quả không mong muốn :

+ Mang thai, khi còn quá trẻ là nguyên nhân làm tăng nguy cơ tử vong vì:

Tỉ lệ sẩy thai, đẻ non cao do tử cung chưa phát triển đầy đủ để mang thai đến đủ tháng và thường sót rau, băng huyết, nhiễm khuẩn...

Nếu sinh con thì con sinh ra thường nhẹ cân, tỉ lệ tử vong cao.

+ Ngoài ra mang thai và sinh con ở lứa tuổi này sẽ cản trở việc học tập, ảnh hưởng đến vị thế xã hội, đến công tác sau này.

+ Nhiều chị em đã trót lỡ mang thai, phần vì phải giấu giếm, phần vì e thẹn, ân hận nên đã nạo phá thai lén ở các cơ sở không có chuyên môn, thiết bị thiếu, điều kiện vộ sinh không đảm bảo có thể dẫn tới thủng tử cung, gây sót rau, nhiễm trùng, băng huyết...

Hậu quả của việc nong nạo có thể dẫn tới : dính buồng tử cung, tắc vòi trứng gây vô sinh hoặc chửa ngoài dạ con. Ngoài ra, những tổn thương thành tử cung do nong nạo có thể để lại sẹo. Sẹo trên thành tử cung thường gây vỡ tử cung khi sinh đẻ lần sau.

***C. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÁC BIỆN PHÁP TRÁNH THAI:***

\* Nguyên tắc tránh thai:

- Ngăn trứng chín và rụng.

- Tránh không để tinh trùng gặp trứng.

- Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh.

\* Phương tiện tránh thai:

- Bao cao su, thuốc tránh thai, vòng tránh thai ….

**II. BÀI TẬP**

**Câu 1.** Vì sao chúng ta không nên mang thai khi ở tuổi vị thành niên?

A. Vì con sinh ra thường nhẹ cân và có tỉ lệ tử vong cao.

B. Vì mang thai sớm thường mang đến nhiều rủi ro như sẩy thai, sót rau, băng huyết, nhiễm khuẩn, nếu không cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng.

C. Vì sẽ ảnh hưởng đến học tập, vị thế xã hội và tương lai sau này.

D. Tất cả các phương án còn lại.

**Câu 2.** Việc nạo phá thai có thể dẫn đến hậu quả nào sau đây ?

A. Vỡ tử cung khi chuyển dạ ở lần sinh sau

B. Chửa ngoài dạ con ở lần sinh sau

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Vô sinh

**Câu 3.** Muốn tránh thai, chúng ta cần nắm vững nguyên tắc nào dưới đây ?

A. Tránh không để tinh trùng gặp trứng

B. Ngăn cản trứng chín và rụng

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh

**Câu 4.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự làm tổ của trứng đã thụ tinh ?

A. Thắt ống dẫn tinh B. Đặt vòng tránh thai

C. Cấy que tránh thai D. Sử dụng bao cao su

**Câu 5.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây làm cản trở sự chín và rụng của trứng ?

A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

**Câu 6.** Thành phần không thể thiếu của viên tránh thai là

A. prôgestêrôn. B. ơstrôgen. C. LH. D. FSH.

**Câu 7.** Thông thường, khi uống thuốc tránh thai thì

A. trứng sẽ không còn khả năng thụ tinh.

B. chúng ta vẫn có kinh nguyệt bình thường.

C. chúng ta sẽ tắt kinh hoàn toàn.

D. trứng vẫn rụng bình thường.

**Câu 8.** Biện pháp tránh thai nào dưới đây thường được áp dụng cho nam giới ?

A. Sử dụng bao cao su B. Đặt vòng tránh thai

C. Uống thuốc tránh thai D. Tính ngày trứng rụng

**Câu 9.** Biện pháp nào dưới đây không chỉ giúp tránh thai mà còn phòng ngừa được các bệnh lây truyền qua đường tình dục?

A. Uống thuốc tránh thai B. Thắt ống dẫn tinh

C. Đặt vòng tránh thai D. Sử dụng bao cao su

**Câu 10.** Phương pháp tránh thai nào dưới đây không áp dụng cho những người có chu kì kinh nguyệt không đều?

A. Uống thuốc tránh thai B. Đặt vòng tránh thai

C. Tính ngày trứng rụng D. Sử dụng bao cao su

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN SINH HỌC LỚP 8** | |
| Họ và tên HS: .............................................. | Lớp 8/...... |

**TUẦN 35:**

**TIẾT 69:**

### BÀI 64+65: CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC

**ĐẠI DỊCH AIDS THẢM HỌA CỦA LOÀI NGƯỜI**

**I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC**

***A. CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN QUA ĐƯỜNG TÌNH DỤC***

***1. Bệnh giang mai***

a. Nguyên nhân

Do xoắn khuẩn gây ra.

b. Triệu chứng

+ Xuất hiện các vết loét nông, cứng có bờ viền, không đau, không có mủ, không đóng vảy, sau biến mất.

+ Nhiễm trùng vào máu tạo nên những chấm đỏ như phát ban nhưng không ngứa.

+ Bệnh nặng có thể sang chấn thần kinh.

c. Tác hại

+ Tổn thương các phủ tạng (tim, gan, thận) và hệ thần kinh.

+ Con sinh ra có thể khuyết tật hoặc bị dị dạng bẩm sinh.

d. Cách lây truyền

Qua quan hệ tình dục bừa bãi, qua đường máu.

***2. Bệnh lậu***

a. Nguyên nhân

Do song cầu khuẩn gây ra

b. Triệu chứng

+ Nam: đái buốt, tiểu tiện có máu, mủ.

+ Nữ: khó phát hiện.

c. Tác hại

+ Gây vô sinh

+ Có nguy cơ chửa ngoài dạ con.

+ Con sinh ra có thể bị mù loà.

d. Cách lây truyền: Qua quan hệ tình dục bừa bãi, qua đường máu...

\* Phòng và điều trị:

- Sống lành mạnh.

- Quan hệ tình dục an toàn.

- Phát hiện bệnh sớm và điều trị kịp thời, đủ liều lượng.

***B. ĐẠI DỊCH AIDS - THẢM HỌA CỦA LOÀI NGƯỜI***

1. HIV/ AIDS

- AIDS là hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải.

\* Đường lây truyền:

- Qua đường máu

- Qua quan hệ tình dục không an toàn.

- Qua nhau thai (từ mẹ sang con).

\* Tác hại:

- Làm cho cơ thể mất hết khả năng chống bệnh và dẫn đến tử vong.

2. Đại dịch AIDS thảm họa của loài người:

- AIDS là thảm họa của loài người vì:

+ Tỉ lệ tử vong rất cao.

+ Không có vắc xin phòng và thuốc chữa.

+ Lây lan nhanh.

3. Các biện pháp tránh lây nhiễm HIV/AIDS:

- Chủ động phòng tránh lây nhiễm AIDS.

+ Không tiêm chích ma tuý, không dùng chung kim tiêm, kiểm tra máu trước khi truyền.

+ Sống lành mạnh, chung thủy 1 vợ, 1 chồng.

+ Người mẹ bị AIDS không nên sinh con.

**II. BÀI TẬP**

**Câu 1.** Bệnh nào dưới đây thường khó phát hiện ở nữ giới hơn là nam giới và chỉ khi đến giai đoạn muộn mới biểu hiện thành triệu chứng ?

A.Tất cả các phương án còn lại B. HIV

C. Lậu D. Giang mai

**Câu 2.** Tác nhân gây bệnh lậu là một loại

A. xoắn khuẩn. B. song cầu khuẩn.

C. tụ cầu khuẩn. D. trực khuẩn.

**Câu 3.** Nam giới bị bệnh lậu thường có triệu chứng nào sau đây ?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Đái buốt

C. Tiểu tiện có máu lẫn mủ D. Phù nề, đỏ miệng sáo

**Câu 4.** Biện pháp hiệu quả nhất giúp phòng ngừa nhiễm lậu là gì ?

A. Thắt ống dẫn tinh B. Đặt dụng cụ tử cung

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể D. Quan hệ tình dục an toàn

**Câu 5.** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Bệnh giang mai do một loại … gây ra.

A. phẩy khuẩn       B. cầu khuẩn C. virut       D. xoắn khuẩn

**Câu 6.** Chúng ta có thể lây nhiễm vi khuẩn giang mai qua con đường nào dưới đây ?

A. Qua quan hệ tình dục không an toàn B. Tất cả các phương án còn lại

C. Qua truyền máu hoặc các vết xây xát D. Qua nhau thai từ mẹ sang con

**Câu 7.** Người bị bệnh giang mai có xuất hiện triệu chứng nào dưới đây ?

A. Tiêu chảy cấp

B. Tiểu buốt

C. Xuất hiện các vết loét nông, cứng, có bờ viền và không đau

D. Tiểu ra máu có lẫn mủ do viêm

**Câu 8.** Phụ nữ mắc bệnh nào dưới đây thì con sinh ra có nguy cơ mù loà cao hơn người bình thường ?

A. Lậu       B. Giang mai C. HIV/AIDS       D. Viêm gan C

**Câu 9.** Bệnh nào dưới đây thường gây tổn thương phủ tạng và hệ thần kinh?

A. Giang mai       B. Lậu C. Lang ben       D. Vảy nến

**Câu 10.** Bệnh nào dưới đây lây truyền qua đường tình dục?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Giang mai

C. Lậu D. Viêm gan B

**III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH**